



**Everpia Vietnam JSC**  
 Head office and factory:  
 Đường số 4, Gia Lâm District, Hanoi City, Vietnam  
 Tel: (84-4) 827 6490 Fax: (84-4) 827 6492

Số: 01/EVPL-CV/2013  
 V/v: Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Quý IV năm 2012

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2013

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
 TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi:**

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**ĐẾN**

Số: 6010

Giờ: Ngày 22 tháng 2 năm 13

**Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam xin gửi lời chào và lời cảm ơn chân thành những hỗ trợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh trong suốt thời gian qua.

Theo quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, ngày 01/02/2013, Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam đã gửi tới Quý Sở Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2012. Do sơ suất chúng tôi đã có một số lỗi tại Báo cáo tài chính này. Cụ thể:

1. Số dư cuối kỳ của tiền mặt năm 2011 trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ không khớp với số tiền đầu kỳ 2012 trên Bảng cân đối kế toán.
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thuyết minh lợi nhuận sau thuế tăng trong kỳ không khớp với kết quả kinh doanh trong năm.

Chúng tôi xin gửi kèm công văn này Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và trang Thuyết minh lợi nhuận sau thuế tăng trong kỳ tại Báo cáo hợp nhất Quý IV (trang 18) chúng tôi đã chỉnh sửa và hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**Người được ủy quyền Công bố thông tin**



**Phan Mai Linh**

Mẫu B 01a-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2012	Năm 2011
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	0	0	0
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	769,249,768,391	1,021,746,510,317
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(378,361,049,004)	(895,060,983,375)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(106,103,740,717)	(87,273,578,347)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2,155,585,184)	(3,848,299,089)
5. Tiền chi nộp thuế cho nhà nước	05	(45,706,780,320)	(33,589,697,343)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	43,890,257,815	324,000,000
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(65,084,357,852)	(1,051,500,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>215,728,513,129</b>	<b>1,246,452,163</b>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	0		0
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(113,632,429,433)	(48,396,895,090)
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		25,646,617,284
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(8,000,000,000)	(23,694,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác	24		0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(374,000,000)	(59,443,239,130)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,007,592,352	20,896,418,972
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(112,998,837,081)</b>	<b>(81,991,097,964)</b>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	0		0
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0
doanh nghiệp đã phát hành	32	(8,029,311,356)	(3,200,000,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	109,416,468,821	115,440,585,076
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(108,815,656,532)	(77,770,647,090)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(31,470,009,000)	(29,164,425,627)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(38,898,508,067)</b>	<b>5,305,512,359</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ( 50=20+30+40)	50	63,831,167,981	(75,439,133,442)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	119,403,026,916	194,842,160,358
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		0
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>183,234,194,897</b>	<b>119,403,026,916</b>



**Lee Jae Eun**  
Tổng Giám đốc

**Cho Yong Hwan**  
Phó Tổng giám đốc phụ trách  
Công tác Kế toán

**Nguyễn Bảo Ngọc** -  
Trưởng phòng Kế toán

Mẫu B 01a-DN

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 2 tháng 3 năm 2011, Công ty trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% lợi nhuận trước thuế của năm 2010 tương ứng với số tiền là 14.400.000.000 VND.

Quỹ phát triển khoa học công nghệ này sẽ được công ty sử dụng trong mục tiêu phát triển và quản lý hàng trong kho của công ty cũng như của đại lý, đồng thời giúp đại lý quản lý hiệu quả kho hàng của chính đại lý

**4.11. Vốn Chủ sở hữu**

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tên cổ đông	Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2012			Vốn góp thực tế đến 31/12/2012	
	Cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lee Jae Eun	4.471.200	44.712.000.000	15.98	44.712.000.000	15.98
Các cổ đông khác (*)	23.515.318	235.153.180.000	84.02	235.153.180.000	84.02
<b>Tổng</b>	<b>27.986.518</b>	<b>279.865.180.000</b>	<b>100</b>	<b>279.865.180.000</b>	<b>100</b>

Trong quý 3 năm 2012, công ty đã tiến hành thanh toán trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông. Ngày 04 tháng 09 năm 2012, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà nội đã cấp giấy chứng nhận đầu tư (sửa đổi lần thứ 12) cho công ty, theo đó vốn điều lệ tăng lên 279.865.180.000 VND.

Chi tiết

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Ngày 01/01/2012	234,019,860,000	191,000,000,000	(2,462,123,000)	4,294,382,346	265,390,716,425
Tăng vốn đầu tư	45,845,320,000				(45,845,320,000)
Thanh toán tiền cổ tức	-	-			(34,418,129,000)
Trích lập quỹ quản lý				7,532,192,855	(7,532,192,855)
Mua cổ phiếu quỹ			(8,029,311,356)	-	
Lợi nhuận tăng trong kỳ					83,129,954,971
Giảm khác	-	-		(5,815,775,800)	(1,236,990,547)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2012</b>	<b>279,865,180,000</b>	<b>191,000,000,000</b>	<b>(10,491,434,356)</b>	<b>6,010,799,401</b>	<b>259,488,038,994</b>

**4.12 Nghiệp vụ và số dư của các bên liên quan**